

Bản án số: **26/2025/DS - ST**

Ngày: 05/8/2025

V/v *“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hồ Thị Công Dung.

2/ Bà Lê Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **113/2025/TLST-DS** ngày 08 tháng 4 năm 2025. Về *“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025. Giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: số D, Khu V, phường B, Quận C, TP Cần Thơ. (nay là phường C, TP Cần Thơ) (SĐT 0772 148 942)

2/ Bị đơn: Bà **Trịnh Kim H (Ú)**, sinh năm 1969. Có mặt

Địa chỉ: E, Khu V, Phường B, Quận C, TP Cần Thơ. (nay là phường C, TP Cần Thơ). (SĐT 0796 848 518)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2024 và bản tự khai nguyên đơn Trần Văn V trình bày:

Trước đây do mối quan hệ quen biết nên ngày 30/7/2023 nguyên đơn có cho bà Trịnh Kim H vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), có ký Giấy mượn tiền cùng ngày. Theo đó thì các bên có thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng và lãi suất do hai bên thỏa thuận 700.000 đồng/tháng. Bà Trịnh Kim H chỉ thực hiện trả lãi được

01 tháng thì ngưng. Đến hạn trả nợ gốc thì phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng không có kết quả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 1,66%/tháng tính từ ngày 30/7/2023 cho đến ngày 16/10/2024 là 7.254.000 đồng (BL 19-20).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bà Trịnh Kim H đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 24/4/2025 và ngày 13/5/2025 nhưng bà Trịnh Kim H vẫn vắng mặt mà không có lý do (BL 41, 51). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi theo qui định của pháp luật tính từ ngày vay 30/7/2023 đến ngày xét xử 05/8/2025 và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn có mặt thừa nhận và đồng ý trả nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định của pháp luật tính từ ngày vay 30/7/2023 đến ngày xét xử 05/8/2025; nhưng xin trả trước 10.000.000 đồng, số tiền còn lại xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị đơn không có chứng cứ để cung cấp nên không yêu cầu điều chỉnh lại tiền lãi đã đóng, chỉ yêu cầu cản trừ lại tiền lãi đã đóng 3.500.000 đồng theo thừa nhận của nguyên đơn; và đồng ý chịu lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Giấy mượn tiền ngày 30/7/2023 bản gốc (BL 38) thể hiện bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thoả thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thoả thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Kết quả xác minh ngày 23/12/2024 của Công an phường B (BL 21-22) thì bà Trịnh Kim H có đăng ký thường trú tại địa phương và hiện vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên. Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần bà Trịnh Kim H đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà H vẫn vắng mặt mà không có lý do. Thậm chí ngày 30/6/2025 bà Trịnh

Kim H đã trực tiếp ký nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 14/7/2025 nhưng vẫn vắng mặt (BL 59-60). Do đó, theo Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ những chứng cứ đã thu thập, có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về số nợ gốc, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn luôn vắng mặt, song căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể là Giấy mượn tiền ngày 30/7/2023 bản gốc (BL 38) do phía nguyên đơn cung cấp, thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), có chữ ký và chữ viết xác nhận nợ của bị đơn. Tại tòa hôm nay, bị đơn cũng thừa nhận có ký và xác nhận có mượn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) của nguyên đơn. Cho nên đủ cơ sở kết luận bà Trịnh Kim H có vay và nợ nguyên đơn số tiền như trên. Phía bị đơn đã được hưởng quyền sở hữu tài sản vay đầy đủ nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài thời gian. Nên yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 30/7/2023 bản gốc chỉ thể hiện số tiền vay chứ không xác định thời hạn trả và lãi suất. Nhưng nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định có thỏa thuận lãi suất 7%/tháng, bị đơn đã thanh toán 02 lần với số tiền lãi là 3.500.000 đồng và tại phiên tòa nguyên đơn cũng tự nguyện điều chỉnh tiền lãi theo qui định pháp luật tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử; yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cho đến khi thanh toán hết nợ. Nên xem đây là trường hợp vay không kỳ hạn và có lãi theo Điều 463, 469 của Bộ luật dân sự. Trường hợp này lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực, theo qui định lãi suất được chấp nhận là (20%/năm) tức **1,66%/tháng**. Từ ngày vay 30/7/2023 đến ngày xét xử 05/8/2025 là **24 tháng 6 ngày**). Nên tiền lãi được tính cụ thể như sau:

30.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 24 tháng 06 ngày = 12.051.600 đồng (Mười hai triệu, không trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất cần trừ tiền lãi 3.500.000 đồng đã thanh toán. Nên tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 12.051.600 đồng – 3.500.000 đồng = **8.551.600 đồng** (Tám triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm đồng).

[5] Tổng số tiền nợ gốc và lãi mà bị đơn Trịnh Kim H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Trần Văn V tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.000.000 đồng + 8.551.600 đồng = **38.551.600 đồng** (Ba mươi tám triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm đồng).

Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ

ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn **Trịnh Kim H** phải chịu toàn bộ án phí là $5\%(30.000.000 \text{ đồng} + 8.551.600 \text{ đồng}) = 1.927.580 \text{ đồng}$ (Một triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 207, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự .
- Điều 463, 466, 469, 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của ông **Trần Văn V**. Buộc bà **Trịnh Kim H** có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn V số nợ gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và nợ lãi 8.551.600 đồng (Tám triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm đồng), tổng cộng là **38.551.600 đồng** (Ba mươi tám triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn **Trịnh Kim H** phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là 1.927.580 đồng (Một triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi đồng).
- Nguyên đơn **Trần Văn V** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **931.300 đồng** (Chín trăm ba mươi một nghìn, ba trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004170 ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ).

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV3 - Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Mỹ Nhung